TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/HS - ST
Ngày 13 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quân, ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn Thành** – Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản M, xã E, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên – Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 163 – QĐ/UBKTH, ngày 12/6/2024 của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Sông Mã; Con ông Lường Văn P1 (đã chết) và bà Lò Thị D3; Bị cáo có vợ là Lò Thị K và 02 người con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn D** – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản M, xã E, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn P1 (đã chết) và bà Lò Thị D3; Bị cáo có vợ là Lường Thị S1 và 02 người con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lường Văn X** – Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản M, xã E, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn N và bà Đèo Thị D1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La đã xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tại bản án số 141/2021/HSST ngày 07/9/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản M, xã E, huyện S, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 03/6/2024 Tổ công tác Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ tại bản C1, xã H, huyện S yêu cầu dừng xe mô tô do Lường Văn T điều khiển chở Lường Văn D đang phía sau. Sau khi dừng xe Lường Văn D đã thả một gói nilon màu trắng xuống đất ngay xe mô tô rồi chạy thoát. Tổ công tác yêu cầu T nhặt gói nilon mà D ném lại lên giao nộp, kiểm tra bên trong gói nilon có chứa tất cả 02 gói nilon khác; gói thứ nhất chứa 02 viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng; gói thứ 2 chứa hai gói nilon: một gói chứa bột liên kết màu trắng và một gói chứa 13 viên nén màu hồng. T khai nhận là Heroine và Hồng phiến. Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8 plus, 01 xe mô tô Wave α có biển kiểm soát 26B2 – 435.61.

Ngày 04/6/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định số vật chứmg thu giữ của T khi bắt quả tang, kết quả:

- Gói nilon màu hồng thứ nhất:

+ Chất bột màu trắng có khối lượng là 0,40 gam đã trích 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại là 0,29 gam ký hiệu L1;

+ 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,20 gam đã trích 01 viên có khối lượng là 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại là 01 viên có khối lượng 0,10 gam ký hiệu L2;

- Gói nilon màu hồng thứ hai:

+ 13 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,31 gam đã trích 02 viên có khối lượng là 0,19 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3; vật chứng còn lại là 1,12 gam ký hiệu L3;

+ Số bột màu trắng có khối lượng là 5,92 gam đã trích 0,25 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T4, vật chứng còn lại là 5,67 gam ký hiệu L4.

Tại bản kết luận giám định số 1199/KL ngày 05/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- 02 mẫu ký hiệu T1, T4 gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,11 gam; T4= 0,25 gam.

- 02 mẫu ký hiệu T2, T3 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2= 0,10 gam; T3= 0,19 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 1,51 gam, loại Methamphetamine và 6,32 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 07/6/2024 tổ công tác Công an xã E, huyện S đến nhà Lường Văn X, sinh năm 2000, trú tại bản M, xã E, huyện S để tiến hành test thử ma tuý. Quá trình làm việc đã thu giữ trong giường ngủ của Tại một gói giấy bạc. Bên trong gói giấy bạc chứa mảnh viên nén màu hồng, Tại khai nhận là Hồng phiến mua được của Lường Văn T, sinh năm 1995 ở cùng bản. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là ma tuý, ngoài ra thu giữ 01 tẩu tự chế để sử dụng ma tuý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: mảnh viên nén màu hồng có khối lượng là 0,04 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu H.

Tại bản Kết luận giám định số 1250/KL ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam.*

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,04 gam, loại Methamphetamine".

Hồi 17 giờ, ngày 07/6/2024 Lường Văn D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã để đầu thú.

Ngày 08/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lường Văn T, Lường Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/6/2024 CQCSĐT đã tiến hành cho Lường Văn X nhận dạng, xác định người đã bán ma tuý cho Tại vào ngày 02/6/2024 là Lường Văn T, sinh năm 1995 trú tại bản M, xã Chiềng En. Bị cáo Lường Văn T cũng thừa nhận ngày 02/6/2024 đã bán cho Lường Văn X một lượng Heroine và một viên Hồng phiến với giá 300.000đ. Ngày 15/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lường Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khởi tố Lường Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đồng thời tiến hành ra Quyết định nhập vụ án hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn D, Lường Văn X khai nhận:

Khoảng 10 giờ, ngày 27/5/2024 T đem theo số tiền 200.000đ sử dụng xe mô tô có biển kiểm soát 26B2-435.61 của gia đình đi đến bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Khi T đến bản Mường Tợ, xã Mường Lầm thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính đang đứng dọc đường nên T đã hỏi mua được một ít Heroine và Hồng phiến được gói chung bằng mảnh nilon màu xanh với số tiền 200.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đem về nhà và trích ra một ít Heroine sử dụng, phần còn lại T gói lại như ban đầu rồi cất đi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/6/2024 Tại gọi điện thoại cho T hỏi mua ma tuý. Sau đó Tại đi bộ đến nhà T, được T bán cho số ma tuý còn lại (bao gồm Heroine và Hồng phiến được gói trong 01 gói nilon màu xanh) với giá 300.000đ. Từ ngày 02/6/2024 đến ngày 07/6/2024 Tại đã sử dụng hết số Heroine và một nửa viên Hồng phiến, mảnh Hồng phiến còn lại Tại gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu trong giường ngủ. Đến ngày 07/6/2024 khi Tổ công tác Công an xã Chiềng En đến làm việc đã phát hiện, thu giữ số ma tuý còn lại.

Khoảng 10 giờ, ngày 03/6/2024 T đem theo số tiền 3.000.000đ (gồm 300.000đ tiền bán ma tuý cho Tại và 2.700.000đ là tiền T lao động tiết kiệm mà có) đi bộ từ nhà đến nhà Lường Văn D để lấy xe mô tô của T gửi ở nhà D để đi mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời, qua nói chuyện D nói muốn đi mua ma tuý cùng T thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở theo D đi đến bản C1, xã H, huyện S để tìm mua ma tuý. Khi đến đầu bản C1 thì T và D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, T dừng lại và hỏi mua được 15 viên Hồng phiến và một cục Heroine với số tiền 3.000.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đã dùng mảnh nilon màu hồng để chia số Hồng phiến và Heroine T ba gói nhỏ (gói thứ nhất chứa Heroine, gói thứ hai chứa 13 viên Hồng phiến và gói thứ ba chứa 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine). T dùng mảnh nilon màu hồng để gói chứa 13 viên Hồng phiến và gói chứa Heroine T từng gói riêng và dùng một mảnh nilon màu hồng gói hai gói này T một gói chung. Sau đó, tiếp tục dùng một mảnh nilon màu hồng gói lại gói ma túy vừa gói và gói có chứa 02 viên hồng phiến và Heroine T một gói to và dùng mảnh nilon màu trắng gói lớp ngoài cùng.

Sau khi gói ma tuý xong thì T đưa cho D cầm rồi điều khiển xe mô tô chở D về nhà. Khi đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an xã Huổi Một đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 199/CT-VKSSM ngày 29 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn T, Lường Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lường Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn D từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn X từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các mảnh nilon, phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lường Văn T và Lường Văn X.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến tại phiên tòa của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị K là vợ bị cáo Lường Văn T. Chiếc xe mô tô có Wave α có biển kiểm soát 26B2 – 435.61 là tài sản chung của vợ chồng bà, khi bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình bà.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo T nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, các bị cáo xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 55 phút, ngày 03/6/2024 đối với Lường Văn T; cùng vật chứng thu giữ là các gói nilon chứa viên nén màu hồng và chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 1199/KL ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma tuý: ... *"Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6,32 gam, loại Heroine (Heroin) ... và 1,51 gam, loại Methamphetamine"*.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 00 phút, ngày 07/6/2024 đối với Lường Văn X cùng vật chứng thu giữ là mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1250/KL ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma tuý: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,04 gam, loại Methamphetamine*".

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 07/6/2024 đối với Lường Văn D;

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 02/6/2024 bị cáo Lường Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lường Văn X số tiền là 300.000đ. Ngày 03/6/2024 Lường Văn T và Lường Văn D đã đi mua ma tuý được 6,32 gam loại Heroine và 1,51 gam loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 7,83 gam) nhằm mục đích để sử

dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T, D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

- Ngày 07/6/2024 khi Lò Văn Tại đang có hành vi tàng trữ 0,04 gam Methamphetamine đã mua được trước đó của T nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo Tại đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết định tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Như vậy, hành vi bị cáo T bán ma túy cho bị cáo Tại là độc lập với bị cáo D, nên ngoài việc phải chịu trách nhiệm với số ma túy đã bị thu giữ cùng bị cáo D thì bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm với cả khối lượng ma tuý đã bán cho bị cáo Tại bị thu giữ.

Xác định nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn X đã khai ra bị cáo T giúp CQĐT phát hiện tội phạm là tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn D sau khi biết bị cáo T bị bắt đã đến CQCSĐT công an huyện đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và bị cáo D có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo Lường Văn T, Lường Văn D là đồng phạm với nhau về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, chủ mưu việc đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời là người bỏ toàn bộ tiền và có phương tiện đi tìm mua ma túy, trực tiếp trao đổi thỏa thuận với người bán ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D đi cùng bị cáo T để đi mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Bị cáo Lường Văn X phạm tội độc lập, không đồng phạm với bị cáo T và D.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và

cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định hết là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng các mảnh ni lon, các phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26B2 – 435.61 xác định được là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo Lường Văn T. Khi bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được trả lại nên HĐXX chấp nhận.

Đối với các điện thoại di động đã thu giữ là tài sản của các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn X sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về những người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn D khai là người bán ma túy. Các bị cáo không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ của người này, quá trình điều tra cũng không xác định được vị trí ngôi nhà của người bán ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền 300.000đ do bị cáo T bán ma túy cho bị cáo Tại, tuy đã được bị cáo T tiếp tục sử dụng để đi mua ma túy nhưng là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ đối với bị cáo Lường Văn T.

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử tuyên bố bị cáo Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn X 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,29 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 0,10 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 1,12 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 5,67 gam Heroine Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0004913.

+ 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005578.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus của bị cáo Lường Văn T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO của bị cáo Lường Văn X.

- Trả lại cho bà Lò Thị K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α có biển kiểm soát 26B2 – 435.61.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 188/QĐ – VKS ngày 29/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn D, Lường Văn X.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

T viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung